

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: **124/ CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM /2022**
(TCCS 07:2023/NVL)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: **SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.**

Điện thoại: **02513 -836601**

Fax: **02513-836602**

Mã số doanh nghiệp: 3600235305

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 145/2022/ATTP-CNĐK/ Ngày cấp: 16/06/2022/Nơi cấp: Chi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung Trà Nestea vị hoa quả.**
2. Thành phần: Đường, chất điều chỉnh độ acid (330,332(ii)), trà tinh chiết (1,1%), dứa (1%), hương liệu giống tự nhiên (đào, dứa) (có chứa *lúa mì* - contain *wheat*), muối i-ốt, vitamin C, chất tạo màu tổng hợp caramen 150d, chất tạo ngọt tổng hợp (acesulfam kali, sucralose), hương liệu tự nhiên.
Sản phẩm có thể chứa lecithin *đậu nành* (may contain *soy lecithin*).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 9 tháng.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói: 144 g (12 gói x 12 g) /hộp; (36 hộp x 12 gói x 12 g)/ thùng carton.

Thùng carton chỉ dùng để vận chuyển.

4.2. Chất liệu bao bì:

- Gói nhỏ 12 g: Màng ghép nhôm phức hợp.



- Hộp 144 g: Giấy.

- Thùng: Carton giấy sóng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại Việt Nam, bởi: Công ty TNHH Đóng gói thực phẩm Đại Hưng Thịnh. Số 14/18 khu phố Bình Hòa phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Sản phẩm của: Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, số 7, đường 17A, khu Công nghiệp Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Arsen	ppm	1,0
2	Cadmi	ppm	1,0
3	Chì	ppm	2,0
4	Thủy ngân	ppm	0,05

2. Thông tư các bộ ngành:

- Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của melamine nhiễm chéo trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Melamine	mg/kg	2,5

2. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn
1	Tổng số Vi sinh vật hiếu khí	Cfu/g	10 000

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 22 tháng 12 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



CARL KHOURY
Giám Đốc Ngành hàng Cà phê và Thức uống



KT3-06529BTP2/2

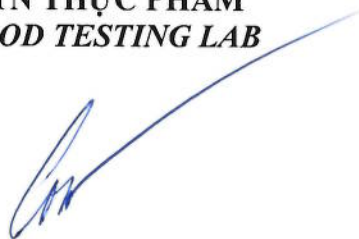
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/12/2022
 Page 01/01

1. Tên mẫu : **THỰC PHẨM BỔ SUNG TRÀ NESTEA VỊ HOA QUẢ**
Name of sample **BATCH : 14102022**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Sample description Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 13/12/2022
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 13/12/2022 – 16/12/2022
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**
Customer **Số 7, Đường 17A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 2, Phường An Bình, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam**
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng melamin, <i>Melamine content</i>	mg/kg QTTN/KT3 051: 2018 (Ref: TCVN 9048:2012)	0,1	Không phát hiện <i>Not detected</i>

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-05395BTP2/1-4/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/12/2022

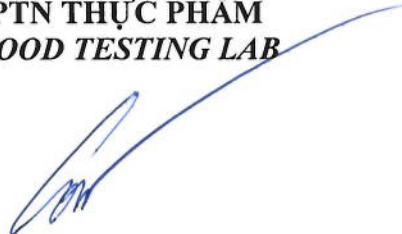
Page 01/02

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM SỐ
KT3-05395BTP2/1-4, NGÀY 29/11/2022**
THIS TEST REPORT REPLACES FOR TEST REPORT NO. KT3-05395BTP2/1-4, DATED 29/11/2022

1. Tên mẫu : **THỰC PHẨM BỔ SUNG TRÀ NESTEA VỊ HOA QUẢ**
Name of sample **BATCH: 14102022**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
Sample description do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer,*
sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 17/10/2022
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 18/10/2022- 26/10/2022
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**
Customer **Số 7, Đường 17A, KCN Biên Hòa 2, Phường An Bình,**
Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / *See page 02/02*
Test results

Thay đổi thông tin sau theo yêu cầu của khách hàng qua công văn ngày 14/12/2022:
The information was changed according to customer's official dispatch dated 14/12/2022 :

Nội dung/ Item	Ban đầu/ Initial	Thay đổi/ Change as
Tên mẫu <i>Name of sample</i>	NESTEA TROPICAL NEW RECIPE TRIAL	THỰC PHẨM BỔ SUNG TRÀ NESTEA VỊ HOA QUẢ

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB**Nguyễn Thành Công****TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.**Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-05395BTP2/1-4/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/12/2022

Page 02/02



7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/ <i>Limit of Detection</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i> (≥)	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng asen tổng số, <i>Total arsenic content</i> mg/kg	TCVN 8427 : 2010	1,00x10 ⁻²		Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2. Hàm lượng chì, <i>Lead content</i> mg/kg	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC (999.11))	3,00x10 ⁻²		Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng cadimi, <i>Cadmium content</i> mg/kg	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC (999.11))	3,00x10 ⁻²		Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.4. Hàm lượng thủy ngân, <i>Mercury content</i> mg/kg	QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC (971.21))	1,50x10 ⁻²		Không phát hiện <i>Not detected</i>

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-05395BTP2/1-5/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT16/12/2022
Page 01/02

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM SỐ
KT3-05395BTP2/1-5, NGÀY 29/11/2022**
THIS TEST REPORT REPLACES FOR TEST REPORT NO. KT3-05395BTP2/1-5, DATED 29/11/2022

- Tên mẫu
Name of sample : **THỰC PHẨM BỔ SUNG TRÀ NESTEA VỊ HOA QUẢ**
BATCH: 14102022
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 17/10/2022
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 18/10/2022- 26/10/2022
- Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**
Số 7, Đường 17A, KCN Biên Hòa 2, Phường An Bình,
Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02/02*

Thay đổi thông tin sau theo yêu cầu của khách hàng qua công văn ngày 14/12/2022:
The information was changed according to customer's official dispatch dated 14/12/2022 :

Nội dung/ Item	Ban đầu/ Initial	Thay đổi/ Change as
Tên mẫu <i>Name of sample</i>	NESTEA TROPICAL NEW RECIPE TRIAL	THỰC PHẨM BỔ SUNG TRÀ NESTEA VỊ HOA QUẢ

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

**Nguyễn Thành Công**

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.

**Ngô Quốc Việt**

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.



KT3-05395BTP2/1-5/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/12/2022

Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/ <i>Limit of Detection</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i> (≥)	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g <i>Total aerobic plate count</i>	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	-		Nhỏ hơn 10 ^(*) <i>Less than</i>

Ghi chú/Notes:

(*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

	169	
32	104	33

14	140	42	140	41
----	-----	----	-----	----

VISINGPACK VN		NESTLE	
Name: CARTONSUBBOARD NESTEA TROPICAL 12X126	Artwork: HONG HAI	Clients Comments:	
Dimensions: 14 X 4.2 X 10.4 CM	Layout: THE PHONG		
WS: 20221200158	Film, CTP:		
Code: NESTLE - NESTC-1	Supervisor: DUUY TAN		
Date: 07/12/2022	Marketing: PHUONG NGA	By Customer:	
Scale: %	Color: (6) C M Y K P. BLUE 072 C P. 169 U		

377



TRÀ VỊ HOA QUẢ
Thơm ngọt đã khát

NESTEA

BỔ SUNG VITAMIN C

Thực Phẩm Bổ Sung
Khối lượng tịnh: 144 g (12 gói x 12 g)

Nestlé Việt Nam

1800-6699

8 934804 038131

100689537
44208664

TRÀ VỊ HOA QUẢ
Thơm ngọt đã khát

NESTEA

BỔ SUNG VITAMIN C

Thực Phẩm Bổ Sung
Khối lượng tịnh: 144 g (12 gói x 12 g)

Nestlé Việt Nam

1800-6699

8 934804 038131

100689537
44208664

NESTEA

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Uống lạnh: Pha 1 gói 12g với 100ml nước lạnh, khuấy đều và thưởng thức.

Uống nóng: Pha 1 gói 12g với 100ml nước ấm, khuấy đều và thưởng thức.



CARL KHOURY

Giám Đốc Ngân hàng Cà phê và Thức uống